

**TAND HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST

Ngày 29-10- 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan;

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Kim Thùy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:*** Ông H Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở toà án nhân dân huyện L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 26/4/2021 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-DS ngày 28/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐST-DS ngày 13/10/2021, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H, cán bộ Ngân hàng VPBank.

Địa chỉ: Nhà A khu ký túc xá sinh viên, đường H Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Bà H Thị T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn R, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2021, các biên bản khai và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, do ông Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP V (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) đã ký ba Hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Tiến C và bà H Thị T.

Hợp đồng tín dụng số: LN1711070304993 ngày 10/11/2017. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà T số tiền là 315.000.000 đồng (Ba trăm, mười lăm triệu đồng) theo khế ước nhận nợ lần 1 số LN1711070304993 ngày 10/11/2017, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyển lâm sản, lãi suất trong hạn 11.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm kể từ thời điểm phát sinh quá hạn, lãi suất trong hạn được điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần, thời hạn vay 120 tháng.

Hợp đồng tín dụng số: CN/VN 0010278/201712/26 ngày 27/12/2017. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà T tổng số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử. Mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

Hợp đồng thế tín dụng số 278-P-395212 ngày 02/11/2017. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà T tổng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại các Hợp đồng tín dụng số: LN1711070304993 ngày 10/11/2017; Hợp đồng tín dụng số: CN/VN 0010278/201712/26 ngày 27/12/2017; Hợp đồng thế tín dụng số 278-P-395212 ngày 02/11/2017 và khế ước nhận nợ, Ngân hàng với ông C và bà T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3597/2017 ngày 09/11/2017, hợp đồng đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Công chứng Xương Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường H Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Theo đó ông C và bà T đã dùng tài sản bảo đảm cho các Hợp đồng tín dụng đã ký gồm: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 00, tờ bản đồ 00, diện tích 436m² (trong đó 360m² đất ở lâu dài và 76m² đất vườn) tại địa chỉ: Thôn R, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 705228, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00760 QSDĐ/ QĐ số 455QĐ-UB (H) do UBND huyện L cấp ngày 19/7/2001 cho hộ ông Nguyễn Tiến C.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà T đã trả Ngân hàng được tổng số tiền: 56.513.553 đồng, trong đó tiền gốc 34.489.332 đồng, tiền lãi 22.024.221

đồng. Do ông C, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay trên chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01/8/2018, Ngân hàng đã thông báo trả nợ nhiều lần nhưng ông C và bà T không thanh toán được nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông C và bà T trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/10/2021 tổng số tiền nợ gốc: 330.510.668 đồng; nợ lãi: 250.456.778 đồng; tổng nợ: 580.967.446 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong. Ngân hàng miễn phí phạt chậm trả lãi cho ông C, bà T.

Trường hợp ông C và bà T không thanh toán được thì đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng.

- Ông C và bà T có địa chỉ tại Thôn R, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C và bà T không cung cấp lời khai, không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện L phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS trong cả quá trình tố tụng, đảm bảo đúng quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Ông C và bà T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 30, 147, 227, 228 Điều 271, 272 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 của BLDS; khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 42 ngày 21.6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTVQH. Xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

1. Buộc ông Nguyễn Tiến C và bà H Thị T thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/10/2021 là: Nợ gốc: 330.510.668 đồng; nợ lãi: 250.456.778 đồng; tổng nợ: 580.967.446 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo 30/10/2021 đến khi thanh toán xong.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C, bà T không thanh toán trả Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền đề nghị phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và các chi phí tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Ông C và bà T vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP V (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) đã ký ba Hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Tiến C và bà H Thị T.

Hợp đồng tín dụng số: LN1711070304993 ngày 10/11/2017. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà T số tiền là 315.000.000 đồng (Ba trăm, mười lăm triệu đồng) theo các khế ước nhận nợ lần 1 số LN1711070304993 ngày 10/11/2017, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyên lâm sản, lãi suất trong hạn 11.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm kể từ thời điểm phát sinh quá hạn, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn được điều chỉnh theo các bên thỏa thuận trong hợp đồng, thời hạn vay 120 tháng.

Hợp đồng tín dụng số: CN/VN 0010278/201712/26 ngày 27/12/2017. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà T tổng số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử. Mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

Hợp đồng thế tín dụng số 278-P-395212 ngày 02/11/2017. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà T tổng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà T đã trả Ngân hàng được tổng số tiền: 56.513.553 đồng, trong đó tiền gốc 34.489.332 đồng, tiền lãi 22.024.221 đồng. Nay ông C và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C và bà T thanh toán nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/10/2021 gồm: nợ gốc 330.510.668 đồng; nợ lãi: 250.456.778 đồng; tổng nợ: 580.967446 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh. Ngân hàng không yêu cầu tính phí phạt chậm trả lãi. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại các Hợp đồng tín dụng số: LN1711070304993 ngày 10/11/2017; Hợp đồng tín dụng số: CN/VN 0010278/201712/26 ngày 27/12/2017; Hợp đồng thế tín dụng số 278-P-395212 ngày 02/11/2017 Ngân hàng với ông C và bà T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3597/2017 ngày 09/11/2017, theo đó ông C và bà T đã dùng tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng đã ký gồm: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 00, tờ bản đồ 00, diện tích 436m² (trong đó 360m² đất ở lâu dài và 76m² đất vườn) tại địa chỉ: Thôn R, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 705228, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00760 QSDĐ/ QĐ số 455QĐ-UB (H) do UBND huyện L cấp ngày 19/7/2001 cho hộ ông Nguyễn Tiến C.

Căn cứ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, kế ước nhận nợ, căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 của BLDS và Điều 3, Điều 7 Nghị

quyết số 42/2017 QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại các tài sản tại Hợp đồng thế chấp số 3597/2017 ngày 09/11/2017. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp.

[4] Về tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án chi phí hết 3.000.000 đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Đại diện Ngân hàng đã nộp cần buộc ông C và bà T thanh toán trả Ngân hàng.

[5] Về tiền án phí: Ông C và bà C phải chịu 27.200.000 đồng tiền án phí dân sự. Hoàn trả Ngân hàng số tiền 11.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 30, 147, 157, 227, 228 Điều 271, 272 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 BLDS và Điều 3, Điều 7 của NQ số 42/2017 QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTWQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

2. Buộc ông Nguyễn Tiến C và bà H Thị T thanh toán trả Ngân hàng TMCP V (VPBank) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/10/2021 số tiền: Nợ gốc 330.510.668 đồng; nợ lãi: 250.456.778 đồng; tổng nợ: 580.967446 đồng và tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày tiếp theo 30/10/2021 đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C và bà T không thanh toán được cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản tại Hợp đồng thế chấp số 3597/2017 ngày 09/11/2017, tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 00, tờ bản đồ 00, diện tích 436m² (trong đó 360m² đất ở lâu dài và 76m² đất vườn) tại địa chỉ: Thôn R, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 705228, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00760 QSDĐ/ QĐ số 455QĐ-UB (H) do UBND huyện L cấp ngày 19/7/2001 cho hộ ông Nguyễn Tiến C.

3. Án phí: Ông C và bà T phải chịu 27.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông C và bà T thanh toán trả Ngân hàng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005348 ngày 26/4/2021 tại chi cục thi hành án huyện L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy